

Cho đến nay chính quyền Hà Nội vẫn chưa cập nhật và bổ cập công hàm mà cộng đồng thế giới Phạm Văn Đồng đã viết cho Bắc Kinh.



Và trong khi đó, Bắc Kinh, bất kể lúc nào có cơ hội, cũng nhắc lại bổ cập công hàm này. Với bổ cập công hàm đó đã xác nhận điếu gì. Nhờ mặt số học gì trong nội dung đã nhắc lại, năm 1958, Bắc Kinh đã ra mặt tuyên bố và lãnh hội. Các tài liệu của các học giả trong nội dung thế giới nói là việc Bắc Kinh đưa ra tuyên bố và lãnh hội này là vì sự Hoa Kỳ khi Hoa Kỳ gửi đi thất bại mà đi đến eo biển Đài Loan sau cuộc pháo kích kinh hoàng của Trung Quốc vào hai đảo Kim Môn và Mã Tổ vào giai đoạn năm 1956. Lý luận đó thực vô lý vì Hoa Kỳ gửi đi hình thức đi đến vùng này chỉ vì sự Bắc Kinh thôn tính Đài Loan.

Bên tuyên bố đưa ra năm 1958 có mặt số điếu đi cập biệt là và lãnh hội tính theo hội phần các hòn đảo mà bên tuyên bố bao gồm đảo Đài Loan, quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Mặt dù xác nhận hội phần chỉ có 12 hội lý, nhưng bên tuyên bố khẳng định “Các đồng nghiệp thế giới liên minh đi đến căn bản của bên biên trên đất liền và các đảo ngoài biên ngoài khơi được xem là các đồng nghiệp căn bản của lãnh hội được theo đất liền Trung Quốc và các đảo ngoài khơi. Phần biên 12 hội lý tính từ các đồng nghiệp căn bản này là hội phần của Trung Quốc.” Bên tuyên bố còn khẳng định là nếu không có sự cho phép của Bắc Kinh thì “tất cả máy bay ngoài và tàu bè quân sự không được xâm nhập hội phần Trung Quốc và vùng trời bao trên hội phần này. Bất kể tàu bè ngoài nào di chuyển trong hội phần Trung Quốc đều phải tuân thủ các luật lệ liên hệ của chính phủ Cộng hòa Nhân Dân Trung Hoa”.

Trong mặt bên phân tích công phu của trên IBRU Boundary and Security Bulletin, Tiến Sĩ Daniel J. Dzureck gửi thích là nguyên tắc đồng nghiệp thế giới, mà tiếng Anh gọi là “baseline” đã được Trung Quốc đồng nghiệp rõ ràng hội bình thường. Tính hội phần theo baseline, theo Công ước Quốc Tế về Luật Biển chỉ được tính đi và đi đất liền đưa trên đồng nghiệp lúc triu xu hướng đánh dấu bên các bên đồng nghiệp công nhận bên quốc gia đó. Trong các đảo có nhu cầu eo biển, công ước công nhận việc hai đồng nghiệp của eo biển nếu eo biển đó không có tranh chấp chủ quyền.

Sau khi ký vào Công ước Quốc Tế về Luật Biển năm 1982, Bắc Kinh cũng khẳng định thêm vùng được quyền kinh tế 200 hội lý. Trong văn bản đính kèm được gửi đi ông thế giới ký Liên Hiệp Quốc, Bắc Kinh còn đưa ra thêm khẳng định “Tái xác định nhu cầu điếu kho của công ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển liên quan đến việc lưu thông vô tư qua vùng biên lãnh hội sự không thay đổi quyền của quốc gia duyên hội yêu cầu, theo đúng luật lệ của mình, mặt quốc gia khác phải xin phép trước và thông báo cho quốc gia ven biển cho việc di chuyển của các chi nhánh qua vùng biên của quốc gia này.”

Lý luận như vậy nghe không ổn bởi đi u mà các sự gia ch ra là trong giai đoạn đó, dù cho Hà Nội không đưa ra công hàm này, Bắc Kinh cũng không trong cái thế có thể làm gì được cả Hà Nội. Ngược lại, trong cái thế tay đôi của thế giới Cộng Sản hiện đại đó, Bắc Kinh vốn phải cạnh tranh giành ảnh hưởng với Nga nữa. Vì thế ông Đặng đã gửi công hàm này qu là một hành động như nhất thì cũng là thi u suy nghĩ, mà thậm chí nói là quá hèn.

Đã đến lúc nói thật

Tác Giả: Lê Phan

Thứ Hai, 11 Tháng 7 Năm 2011 20:22

Bên lãnh thổ khu vực trên vùng biển là di sản của cha ông đời đời. Ngay đến Việt Nam Cộng Hòa, mà Hà Nội vẫn coi là tay sai của Đệ quốc Mỹ, cũng không thể lòng dạ nào mà ký vào một công hàm công nhận bán đảo ngấn nước phần lãnh thổ. Khi Bác Kính, thưa nước đến câu, trên công vào quần đảo Hoàng Sa để kháng để nh nước phần của để ng lồi lõm, chính phủ Cộng Hòa, mặc dù thời cơ số cụ, đã công quy tìm cách bỏ vào lãnh thổ. Tất cả các chính phủ Việt Nam, kể cả chính phủ Trần Văn Hữu tới Hội nghị Cựu Kim Sơn, đều đã kháng để nh chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hội nghị Cựu Kim Sơn năm 1951, Thủ tướng Trần Văn Hữu đã ký tên bài di sản văn của ông với lời kháng để nh “Việt Nam rút hàng khi ký nhận trước nh cho công cuộc tạo dựng hòa bình này. Và cũng vì vậy, cần phải thành thật lời để ng tất cả mọi cố gắng để tiếp nhận ng mọi móng tranh chấp sau này, chúng tôi xác nhận chủ quyền đã có từ lâu đời của chúng tôi trên quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa”.

Chỉ có một chính quyền Cộng Sản đã không kháng để nh chủ quyền đó. Thế ra không phải bây giờ mà từ năm 1958, để u quan trọng vẫn là phải bỏ vào để ng hẳn là bỏ vào từ quốc.